

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC CUNG CẤP PHẦN MỀM

Số: .../...../HDNT/A-B

- Căn cứ Bộ luật Dân sự 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 Quốc hội ban hành ngày 14/06/2005;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên;

Hôm nay, ngày....tháng ... năm 2020, chúng tôi gồm:

BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (BÊN A): CÔNG TY...

Địa chỉ:.....

Mã số thuế:

Đại diện:..... Chức vụ:.....

Số điện thoại:.....

Số tài khoản: Tại ngân hàng:.....

Chi nhánh:.....

BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ (BÊN B): CÔNG TY

Địa chỉ:.....

Mã số thuế:

Đại diện:..... Chức vụ:.....

Điện thoại:

Số tài khoản:..... Tại ngân hàng:

Chi nhánh:.....

Hai bên đồng ý xác lập và ký kết bản Hợp đồng này để thực hiện việc cung cấp phần mềm của Công ty ... (“Hợp đồng”) với các thỏa thuận sau đây:

Điều 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý cung cấp phần mềm cho bên B để thực hiện các hoạt động kinh doanh sản xuất tại Công ty ... địa chỉ ... trên nền tảng Internet trong thời hạn ... tháng.

Các nội dung công việc được hai bên thỏa thuận và nêu rõ trong các điều khoản của Hợp đồng này.

Điều 2. THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Bên A cung cấp phần mềm ... cho bên B trong thời gian là ...tháng.

2.1. Thời gian bắt đầu từ ngày: .../.../...

2.2. Thời gian kết thúc đến ngày: .../.../...

Điều 3. CÁC NGUYÊN TẮC CHUNG

Các bên tham gia ký kết hợp đồng dựa trên sự tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi theo đúng các quy định của Pháp luật.

- Các nội dung trong bản hợp đồng nguyên tắc này chỉ được sửa đổi khi có sự thỏa thuận của hai bên và được thống nhất bằng văn bản. Văn bản thay đổi nội dung hợp đồng nguyên tắc này được xem là Phụ lục và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

- Các nội dung quy định trong hợp đồng nguyên tắc này sẽ được cụ thể hóa trong các hợp đồng mua bán cụ thể từng phần mềm sau này của hai bên.

- Trường hợp, điều khoản trong hợp đồng mua bán phần mềm có mâu thuẫn với các điều khoản trong hợp đồng này thì sẽ thực hiện theo các điều khoản được quy định trong Hợp đồng này.

Điều 4. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong phạm vi hợp đồng này và các hợp đồng khác gắn liền với hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

4.1. Hợp đồng nguyên tắc là hợp đồng thể hiện những nguyên tắc chung làm cơ sở cho sự hợp tác giữa hai bên trong quan hệ cung ứng dịch vụ phần mềm và làm cơ sở cho các Hợp đồng mua bán phần mềm cụ thể sau này.

4.2. ...

Điều 5. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

5.1. Giá:
VNĐ

VAT (10%): VNĐ

Tổng tiền..... VNĐ

(Bằng chữ:.....)

5.2. Phương thức thanh toán: (Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản)

a. Bên B sẽ thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên A 100% phần giá trị của dịch vụ cung cấp phần mềm kể trên và phát sinh (nếu có) và sẽ được thanh toán cho Bên A tại tài khoản với thông tin như sau:

Tên tài khoản :

Số tài khoản :

Ngân hàng : ... Chi nhánh: ...

Cú pháp chuyển tiền : Tên cty viết tắt – MST- SĐT- Số hợp đồng

b. Sau thời gian 7 ngày làm việc, kể từ khi hai Hợp đồng này có hiệu lực mà bên B vẫn chưa thanh toán đầy đủ cho bên A thì bên A sẽ tạm dừng cung cấp phần mềm cho bên B.

Điều 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

6.1. Nhận được đầy đủ thanh toán của bên B như điều 5.

6.2. Trong suốt quá trình sử dụng dịch vụ phần mềm, bên A cam kết sẽ trực tiếp theo dõi, đảm bảo an toàn, bảo mật và hỗ trợ trong suốt quá trình cung cấp dịch vụ phần mềm cho bên B.

6.3. Giải quyết các sự cố của phần mềm trong thời gian sớm nhất.

6.4. Bên A cam kết không cung cấp và tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan trực tiếp hay gián tiếp đến các hoạt động mà bên B đang thực hiện cũng như các nội dung khác cho bất kỳ bên thứ ba nào khi không có sự đồng ý của bên A bằng văn bản.

Điều 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

7.1. Được cung cấp và có được sự hỗ trợ sử dụng dịch vụ đầy đủ từ bên A

7.2. Thanh toán cho bên A theo sự thỏa thuận tại Điều 5.

7.3. Phối hợp thực hiện với bên A giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình sử dụng phần mềm.

Điều 8. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này đương nhiên chấm dứt mà không cần thông báo trước nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Kết thúc thời hạn Hợp đồng theo Điều 2 của Hợp đồng này.
- Các bên có thỏa thuận bằng văn bản chấm dứt Hợp đồng.
- Một bên bị phá sản hoặc giải thể (trừ trường hợp nhằm tái cơ cấu) hoặc bị yêu cầu tuyên bố phá sản hoặc mất khả năng thanh toán hoặc trong trường hợp Bên đó bị tịch thu tài sản bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 9. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ VI PHẠM HỢP ĐỒNG

9.1. Trong trường hợp mỗi bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, bên đó phải chịu trách nhiệm bồi thường những tổn thất mà bên kia phải gánh chịu do việc thực hiện không đúng nghĩa vụ đó, bao gồm cả thiệt hại trực tiếp và gián tiếp xảy ra.

9.2. Mỗi bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này còn phải chịu một khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng với số tiền: ... VNĐ

Điều 10. PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

10.1. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc và giải quyết trên tinh thần hợp tác, tự thỏa thuận, hòa giải.

10.2. Trường hợp tranh chấp không thể giải quyết được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng để hai bên thực hiện.

Điều 11. BẢO MẬT

Các bên có trách nhiệm giữ kín tất cả những thông tin liên quan tới hợp đồng, phụ lục hợp đồng, thông tin liên quan khác mà mình nhận được từ phía bên kia trong thời gian thực hiện hợp đồng.

- Mỗi bên không được tiết lộ cho bất cứ bên thứ ba nào bất kỳ thông tin nói trên trừ trường hợp được chấp thuận bằng văn bản của bên kia theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
- Mỗi bên phải tiến hành mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng không một nhân viên hay bất cứ ai thuộc sự quản lý của mình vi phạm điều khoản này.
- Điều khoản này vẫn sẽ còn hiệu lực ngay cả khi Hợp đồng này hết hiệu lực và hai bên không còn hợp tác.

Điều 12. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Trong trường hợp một Bên muốn sửa đổi các điều khoản trong Hợp đồng thì phải thông báo cho Bên kia biết trước ít nhất là 03 (ba) ngày bằng văn bản. Sau khi đã thảo luận và thống nhất, nếu xét thấy cần thiết, các Bên sẽ ký các phụ lục bổ sung cho Hợp đồng này.

Điều 13. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG.

Hợp đồng này có 05 (năm) trang, được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
-----------------------	-----------------------